

Số: 36 /KH-MNTH

Tây Hưng, ngày 25 tháng 9 năm 2023

## **KẾ HOẠCH** **TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024**

Căn cứ Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng Về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ vào kế hoạch số 32/KH-GDDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Tiên Lãng về việc triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 Giáo dục mầm non huyện Tiên Lãng;

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, nhà trường. Trường Mầm non Tây Hưng xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

### **A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

#### **I. Thuận lợi**

1. Sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã thực sự quan tâm đến giáo dục mầm non. Sự ủng hộ nhiệt tình và đồng thuận của phụ huynh học sinh.

2. Cơ sở vật chất: Năm học 2023-2024 trường có tổng diện tích trên 5.000m<sup>2</sup>, tổng số phòng học là 10 phòng, khu hiệu bộ gồm các phòng chức năng, hiệu bộ, bếp ăn.

3. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tâm huyết, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm và đồng thuận cao. 28/28 cán bộ, giáo viên đạt 100% đạt chuẩn và trên chuẩn.

#### **II. Khó khăn**

1. Cơ sở vật chất: Trường còn thiếu các phòng chức năng và bếp ăn đảm bảo theo quy trình bếp 1 chiều như: Phòng nghệ thuật, phòng đa năng, hệ thống bếp ăn không đảm bảo theo quy trình bếp 1 chiều, đã xuống cấp.

2. Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi tối thiểu cho các lớp theo thông tư 02 và 34 phục vụ cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ không đồng bộ, còn thiếu.

3. Đội ngũ: số giáo viên còn thiếu so với chỉ tiêu giao đầu năm 2023 là 02 người (Trong đó biên chế thiếu: 01 người; hợp đồng theo Nghị quyết 102 thiếu: 01 người).

## **B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024**

### **I. Nhiệm vụ trọng tâm**

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước về giáo dục mầm non. Thực hiện sáng tạo, hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành phát động. Chào mừng 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam.

2. Thực hiện chủ đề năm học của ngành giáo dục “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em.*”

3. Giữ vững quy mô trường lớp, Tăng tỷ lệ huy động trẻ đi học ở độ tuổi Nhà trẻ, Duy trì ưu tiên huy động 100% trẻ 5 tuổi đi học mẫu giáo, phấn đấu tỷ lệ huy động trẻ độ tuổi nhà trẻ đạt 45%, độ tuổi mẫu giáo đạt 98%. Duy trì công tác phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo.

4. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Thực hiện tốt phòng, chống bạo lực học đường trong trường học, sẵn sàng ứng phó với dịch bệnh.

5. Tập trung tăng cường đầu tư cơ sở vật chất. Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng hệ thống sân vườn, bếp ăn đảm bảo theo quy định, 02 phòng đa năng. Bổ sung thiết bị, đồ dùng đồ chơi đạt quy chuẩn. Phấn đấu xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I và công tác kiểm định chất lượng GDMN.

6. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN, đổi mới xây dựng kế hoạch giáo dục, phát triển chương trình nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn. Bổ sung kho học liệu số, tiếp tục triển khai hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” lồng ghép thực hiện chủ đề năm học của GDMN “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em*”. Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật, tiếp tục củng cố nâng cao chất lượng giáo dục vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ; nâng cao chất lượng tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ theo mô hình “Bữa ăn hợp lý, đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực trong các cơ sở giáo dục mầm non”.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, các biện pháp quản lý đối với cơ sở cơ sở độc lập tự thực trên địa bàn xã. Phấn đấu duy trì không tồn tại cơ sở độc lập tự thực không có cấp phép trên địa bàn.

8. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý trong nhà trường, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý của nhà trường đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động, quản lý tốt công tác tài chính. Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDMN đáp ứng yêu cầu tăng hiệu quả quản lý và tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Công tác thi đua phấn đấu danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, được UBND Thành phố tặng cờ thi đua. Thực hiện tốt công tác truyền thông về giáo dục trong nhà trường.

## **II. Các chỉ tiêu và giải pháp thực hiện**

### **1. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục mầm non, thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua**

#### **1.1. Chỉ tiêu**

+ 30/30 cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động của Trung ương, Thành phố.

+ 30/30 cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua.

Năm học 2023-2024 trường phấn đấu:

\* Tập thể:

+ Trường phấn đấu đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc

+ Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng

+ Công đoàn đạt công đoàn vững mạnh xuất sắc

+ Chi bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc

+ Chi đoàn văn minh công sở

\* Cá nhân:

+ 01 Cán bộ quản lý, 01 giáo viên có bằng khen Thành phố

+ 01 giáo viên giỏi cấp thành phố

+ 04 chiến sĩ thi đua cấp cơ sở

+ 08 giáo viên giỏi cấp cơ sở

+ 100% CB, GV, NV đạt danh hiệu LĐTT

#### **1.2. Giải pháp**

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua năm học 2023-2024.

+ Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Huyện về phát triển Giáo dục mầm non, Thành phố, Trung ương.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện và quán triệt chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức,

phong cách Hồ Chí Minh. Tuyên truyền, thực hiện tốt chuyên đề “Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” tại đơn vị. Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua với chủ đề “Đoàn kết, nỗ lực vượt khó khăn, đổi mới sáng tạo, củng cố, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo”, “Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực”, cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

+ Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc nề nếp, kỷ cương, tình thương trách nhiệm, tu dưỡng đạo đức, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống. Thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, vô tư, công bằng, trong sạch trong mọi lĩnh vực hoạt động, hết mình vì sự nghiệp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục mầm non.

+ Xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong năm học.

+ Công khai các chỉ tiêu, tiêu chí thi đua

+ Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia vào các phong trào và đăng ký thi đua

+ Đảm bảo công bằng, công minh, chính xác trong công tác bình bầu, xét duyệt

+ Động viên khen thưởng cho cán bộ, giáo viên nhân viên đạt thành tích trong năm học.

+ Tổ chức sơ kết, tổng kết, động viên khen thưởng các cá nhân thực hiện có hiệu quả các phong trào.

## **2. Tập trung tăng cường quy mô trường lớp**

### **2.1. Chỉ tiêu**

+ Phần đầu huy động số trẻ ra lớp: Đạt 275/313 cháu = 87,9%

Trong đó:

+ Nhà trẻ: 50/108 cháu = 46,3%

+ Mẫu giáo: 225/205 cháu = 109,8%

Mẫu giáo 5 tuổi 76/67 cháu = 113,4%

Mẫu giáo 4 tuổi 74/61 cháu = 121,3%

Mẫu giáo 3 tuổi 75/77 cháu = 97,4%

+ Số lớp: Tổng 10 lớp, trong đó: Nhà trẻ 02 lớp (02 lớp 24-36 tháng), Mẫu giáo 8 lớp (03 lớp 3 tuổi; 03 lớp 4 tuổi; 02 lớp 5 tuổi)

### **2.2. Giải pháp**

+ Thực hiện tốt công tác phổ cập, rà soát, cập nhật số trẻ trên địa bàn, cũng như số trẻ chuyển đi, chuyển đến theo biểu mẫu thống kê.

+ Xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu cụ thể cho giáo viên ngay từ đầu năm học.

+ Làm tốt công tác tuyên truyền dưới nhiều hình thức: Bài viết phát qua đài truyền thanh, qua các hội nghị của một số ban, ngành trong xã, tổ chức có hiệu quả các ngày hội, ngày lễ. Đảm bảo tuyệt đối an toàn trong nuôi dưỡng, thân thể trẻ, nâng cao chất lượng trong các hoạt động để thu hút trẻ ra lớp, trẻ ăn bán trú đạt chỉ tiêu.

+ Rà soát đối chiếu số trẻ ra lớp, số trẻ có mặt trên địa bàn để tuyên truyền động viên gia đình cho trẻ ở độ tuổi nhà trẻ ra lớp

+ Nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục để gây niềm tin tới toàn thể phụ huynh và cộng đồng dân cư

+ Tham mưu với Đảng uỷ, UBND xã tiếp tục chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý nhóm trẻ gia đình trên địa bàn, không để các nhóm tái hoạt động.

### **3. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong bối cảnh dịch bệnh.**

#### **3.1. Chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ**

##### **3.1.1. Chỉ tiêu**

+ 275/275 trẻ được chăm sóc ở mọi lúc mọi nơi và đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất lẫn tinh thần.

+ 275/275 trẻ có kỹ năng tự phục vụ phù hợp với độ tuổi

+ 10/10 các lớp có đủ điều kiện, phương tiện vệ sinh cá nhân cho trẻ đạt yêu cầu. Đảm bảo phòng trừ tối đa các dịch bệnh cho trẻ

+ Trường được công nhận là trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích năm học 2023-2024.

+ 275/275 trẻ được khám bệnh tại trường và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng 1 quý 1 lần. Riêng trẻ từ 60 tháng tuổi, theo dõi chỉ số cơ thể BMI, chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì cho trẻ.

+ Phần đầu trong năm học có trên 84 cháu đạt trên 30% trẻ chuyển kênh, tỷ lệ SDD thể nhẹ cân dưới 3,0% và tỷ lệ SDD thể thấp còi dưới 2,0%; giảm ít nhất 1,2% số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi so với đầu năm và không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì.

+ 275/275 trẻ được đảm bảo chế độ ăn cân đối dưỡng chất đa dạng, hợp lý, đảm bảo định lượng suất ăn theo từng độ tuổi, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị quy định trong chương trình GDMN.

##### **3.1.2. Giải pháp**

+ Xây dựng kế hoạch Chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

+ Triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, Thành phố, Sở giáo dục và Đào tạo về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

- + Thực hiện nghiêm túc các quy trình chăm sóc vệ sinh
- + Rà soát cơ sở vật chất xem có đảm bảo an toàn cho trẻ hay không
- + Thực hiện nghiêm túc giờ đón trả trẻ theo nội quy định của nhà trường
- + Bồi dưỡng chuyên môn về công tác thực hiện an toàn, chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

+ Thực hiện đầy đủ hồ sơ, yêu cầu nội dung về chăm sóc sức khỏe của trẻ. Thường xuyên kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, phòng chống rét và dịch bệnh cho trẻ theo mùa. Tổ chức tốt công tác đảm bảo vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học

- + Trường kết hợp với trạm y tế xã trong công tác chăm sóc khám sức khỏe cho trẻ 2 lần/năm (vào tháng 9/2023 và tháng 4/2024). Tổ chức cân đo và vào biểu đồ cho trẻ 3 lần/năm (vào tháng 9, tháng 12/2023 và tháng 4/2024)
- + Đánh giá kết quả khám sức khỏe, cân đo và vào biểu đồ tăng trưởng cho trẻ.

### **3.2. Công tác phòng chống dịch bệnh**

#### **3.2.1. Chỉ tiêu**

- + 275/275 trẻ đến trường được đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh covid-19 và một số dịch bệnh khác
- + 30/30 Cán bộ, giáo viên, nhân viên cài đặt ứng dụng Bluezone và Ncovi

#### **3.2.2 Giải pháp**

+ Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh Covid-19 và một số dịch bệnh khác. Triển khai tới 100% CBGVNV và phụ huynh học sinh toàn trường.

+ Làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh học sinh, cộng đồng... để phòng chống dịch

+ Thực hiện tốt công tác khử khuẩn, vệ sinh trường lớp, đồ dùng đồ chơi, bổ sung máy đo thân nhiệt... cho các lớp.

- + Kiểm soát chặt chẽ người ra vào trường
- + Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế xã trong công tác phòng chống dịch bệnh

+ Thường xuyên theo dõi sức khỏe của trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường

+ Đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại trường

## **4. Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi**

### **4.1. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng**

#### **4.1.1. Chỉ tiêu**

+ 275/275 đạt 100% trẻ ăn bán trú tại các nhóm lớp. Đạt 55% lượng calo trong ngày ở trường đối với trẻ mẫu giáo; 70% đối với trẻ nhà trẻ.

+ Đảm bảo bữa ăn cho trẻ trong ngày: Mẫu giáo đảm bảo 01 bữa chính, 01 bữa phụ; Nhà trẻ: đảm bảo 02 bữa chính, 01 bữa phụ. (Xếp chiều)

+ Đảm bảo lượng calo đối với trẻ nhà trẻ từ 651,0 calo/cháu/tháng, đối với trẻ Mẫu giáo từ 726,0 calo/cháu/ngày/trẻ, với số bữa ăn của trẻ nhà trẻ: 2 bữa chính, một bữa phụ; mẫu giáo: 1bữa chính và 1 bữa phụ. (Xếp chiều)

- Tỷ lệ cân đối dưỡng chất năng lượng:

\* **NT đạt từ 651 - kcal/ tháng:** Số trẻ nhà trẻ được ăn tại trường: 50 trẻ;  
Mức ăn: 20.000đ/cháu/ngày. Đạt 70% nhu cầu của trẻ ăn tại trường và đạt 651,0 kcal lượng calo trong ngày ở trường của trẻ.

P= 15%, L= 35%, G = 50 %

P= 25g, L= 35g , G = 60g

- Bữa chính1: 30,7% = 8.780đ tỷ lệ kcal = 285,7kcal

- Bữa chính 2: 29,1% = 8.320đ tỷ lệ kcal = 270,8 kcal

- Bữa phụ : 10,2% = 2900đ = 94,4 kcal

\* **MG đạt 726 kcal/tháng:** Số trẻ mẫu giáo được ăn tại trường: 225 trẻ;  
Mức ăn: 20.000đ/cháu/ngày. Đạt 55% nhu cầu của trẻ ăn tại trường và đạt 726,0 kcal lượng calo trong ngày ở trường của trẻ,

P=13%, L=30%, G= 57%

P= 18.6g, L=20.3g, G= 81.4g

- Bữa chính 32,5% = 11.800đ tỷ lệ kcal = 428,3kcal

- Bữa phụ 12,9% = 4.700đ tỷ lệ kcal = 170,6kcal

- Bữa xế chiều 9,6% = 3.500đ tỷ lệ kcal = 127,1kcal

#### 4.1.2. Giải pháp

+ Xây dựng kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng cho trẻ. Thực hiện đầy đủ hồ sơ, yêu cầu nội dung về chăm sóc sức khỏe của trẻ. Thường xuyên kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, phòng chống rét và dịch bệnh cho trẻ theo mùa. Tổ chức tốt công tác đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Mua sắm đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác nuôi dưỡng cũng như đồ dùng phục vụ cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

+ Thực hiện Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố, tích cực làm tốt công tác tuyên truyền để nâng cao chất lượng khẩu phần, định lượng bữa ăn cho trẻ 20.000đ/trẻ/ngày.

+ Chỉ đạo xây dựng thực đơn, chế độ ăn của trẻ theo tháng, cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của trẻ tại trường.

+ Thực hiện ký kết hợp đồng thực phẩm với các đơn vị cung cấp thực phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo về chất lượng, giá cả hợp lý, ký kết hợp đồng thực phẩm mang tính pháp lý. Quản lý chặt chẽ khẩu phần ăn của trẻ thông qua hoạt động giám sát của Ban chi hội phụ huynh, công khai thực đơn, tài chính bữa ăn hàng ngày.

+ Thường xuyên kiểm tra quy chế chế biến theo quy trình bếp một chiều, đảm bảo an toàn thực phẩm và đảm bảo chế độ, định lượng ăn của trẻ.

+ Thực hiện nghiêm các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm trong bếp ăn. Thực hiện đúng chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn theo hướng dẫn của Bộ y tế.

+ Triển khai mô hình “Bữa ăn hợp lý, đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực cho trẻ”.

+ Thực hiện tính khẩu phần ăn cho trẻ trên phần mềm dinh dưỡng do phòng giáo dục chỉ đạo thực hiện, đảm bảo cân đối về các chất P, L, G theo đúng tiêu chuẩn.

+ Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế xã tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm cho cán bộ quản lý và nhân viên nuôi dưỡng. Xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng để giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng không chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì. Phối hợp với phụ huynh học sinh quan tâm đến trẻ bị suy dinh dưỡng, cần tăng thêm khẩu phần ăn và chất dinh dưỡng cho trẻ vào các buổi chiều trong tuần.

+ Thực hiện đầy đủ các quy định về công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.

## 4.2. Chất lượng giáo dục

### 4.2.1. Chỉ tiêu

+ 21/21 giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn. Thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo đúng độ tuổi, chăm sóc giáo dục trẻ trong chương trình GDMN theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT 24/01/2017; phát triển chương trình GDMN phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, nhà trường, khả năng nhu cầu của trẻ. Linh hoạt hoàn thành chương trình giáo dục theo năm học.

+ 21/21 giáo viên có đầy đủ hồ sơ sổ sách theo quy định, đảm bảo chất lượng, có mã hóa và sắp xếp khoa học. Phân đầu lớp tốt: 5, lớp khá: 5, không có lớp đạt yêu cầu.

+ Năng lực giáo viên thực hiện chương trình GDMN phân đầu: Tốt: 10; khá: 11; không có giáo viên đạt yêu cầu.

+ 275/275 trẻ có đầy đủ hồ sơ, được hướng dẫn, tham gia các hoạt động giáo dục.

+ Chất lượng các lớp cuối năm học:

Lớp đạt loại tốt : 5/10 lớp = 50%

Lớp đạt loại khá: 5/ 10 lớp = 50%

Không có lớp đạt yêu cầu.

+ Chất lượng các hoạt động khác:

Hoạt động ngoài trời phân đầu đến cuối năm đạt: Tốt: 6 lớp, khá: 4 lớp, không có lớp đạt yêu cầu

Hoạt động góc: Phân đầu đến cuối năm đạt Tốt: 5 lớp, khá: 5 lớp, không có lớp đạt yêu cầu.

+ 10/10 nhóm, lớp tiếp tục thực hiện có hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Giai đoạn II (2021-2025).

+ Chất lượng các mặt giáo dục theo các lĩnh vực trong năm học phân đầu đạt:

Độ tuổi	PT Thể chất (Số trẻ/tỷ lệ%)			PT Nhận thức (Số trẻ/tỷ lệ%)			PT Ngôn ngữ (Số trẻ/tỷ lệ%)			PT TC-KNXH (Số trẻ/tỷ lệ%)			PT Thẩm mỹ (Số trẻ/tỷ lệ%)		
	Đ	CCG	Đ	Đ	CCG	Đ	Đ	CCG	Đ	Đ	CCG	Đ	CCG	Đ	



Nhà trẻ 50	47/ 94%	3/ 4%	0	46/ 92%	4/ 8%	0	45/ 90%	5 10%	0	46/ 92%	4/ 8%	0			
MG 3T 75	72/ 96%	3/ 4%	0	71/ 94.7 %	4/ 5.3 %	0	72/ 96%	3/ 4.0 %	0	70/ 93%	5/ 7%	0	72/ 96%	3/ 4%	0
MG 4T 74	71/ 96%	3/ 4%	0	70/ 95%	4/ 5%	0	71/ 96.0	3/ 4%	0	70/ 95%	4/ 5%	0	71/ 96%	3/ 4%	0
MG 5T 76	75/ 98.7 %	1/ 1.3 %	0	74/ 97.4 %	2/ 2.6 %	0	75/ 98.7 %	1/ 1.3 %	0	74/ 97.4 %	2/ 1.3 %	0	73/ 96%	3/ 4%	0
<b>Đánh giá chung</b> 275	266/ 97%	9/ 3%	0	265/ 96%	10/ 4%	0	261/ 95%	14/ 5%	0	259/ 94%	16/ 6	0	217/ 96.4 %	8/ 3.6 %	0

#### 4.2.2. Giải pháp

+ Chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện chương trình GDMN theo năm học và tình huống khi có dịch bùng phát.

+ Giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình các tổ khối, lựa chọn nội dung phù hợp với yêu cầu độ tuổi, chủ đề để thực hiện tốt Chương trình GDMN theo độ tuổi, bổ sung. Các kế hoạch phải được sự phê duyệt của Ban giám hiệu trường.

+ Giáo viên tích cực đổi mới nội dung, phương pháp đảm bảo yêu cầu giáo dục nhằm nâng cao chất lượng trên trẻ. Đặc biệt là tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, của nhà trường, lớp và khả năng của trẻ.

+ Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, kiến thức chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, kỹ năng năng lực thực hiện chương trình cho giáo viên.

+ Xây dựng lớp điểm thực hiện chương trình GDMN, giao cho nhóm trẻ cơm thường 2 (24-36 tháng) đồng chí Trần Thị Việt Trinh, Nguyễn Thị Hằng, lớp 3A2 lớp đồng chí Phạm Thị Thủy, 4B1 lớp đồng chí Phạm Thị Thơm, 5TC1 lớp đồng chí Lương Thị Nhinh làm điểm.

+ Tìm kiếm, khai thác sử dụng tư liệu giáo dục trên mạng internet hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tăng cường khám phá, thực hành, trải nghiệm, tạo cơ hội cho trẻ được chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực bản thân, rèn luyện kỹ năng xã hội, khả năng tự phục vụ.

+ Tổ chức chương trình giáo dục an toàn giao thông cho trẻ 4,5 tuổi, triển khai chương trình “Tôi yêu Việt Nam”.

+ Tiếp cận mô hình “Quan sát trẻ theo quá trình” tại các lớp

+ Tổ chức thi tiết dạy tốt qua các đợt phát động phong trào thi đua: Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày 22/12 và 8/3...

+ Thực hiện các ngày hội ngày lễ dưới nhiều nội dung sinh động, sáng tạo đảm bảo yêu cầu tuyên truyền và sự đánh giá cao của các cấp lãnh đạo cũng như phụ huynh học sinh.

+ Tổ chức kiểm tra hồ sơ sổ sách của giáo viên 2 lần/năm học vào tháng 10/2023 và tháng 01/2024.

+ Mua sắm tối đa các trang thiết bị để phục vụ cho công tác giáo dục trẻ theo công văn số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015. Thường xuyên phát động các phong trào, kiểm tra công tác thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên.

+ Kiểm tra đánh giá chất lượng trên trẻ theo 5 lĩnh vực ở các độ tuổi 1 lần/năm (vào tháng cuối 4 năm 2024).

+ Tổ chức tạo kiểm tra tư vấn môi trường hoạt động trong nhóm, lớp 3 lần/năm (lần 1 vào tháng 8/2023, lần 2 vào tháng 12/2023, và lần 3 vào tháng 02/2024).

+ Kiện toàn Ban chất lượng thực hiện chương trình GDMN tại trường

+ Tổ chức kiểm tra thường xuyên, không báo trước, kiểm tra theo kế hoạch để đánh giá các hoạt động của giáo viên.

### **4.3. Tổ chức thực hiện tốt các chuyên đề**

**4.3.1. Tiếp tục thực hiện chuyên đề: “Xây dựng trường mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025, với giải pháp sáng tạo “Xây dựng môi trường sân vườn nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”**

#### **4.3.1.1. Chỉ tiêu**

+ 10/10 lớp đạt 100% số lớp thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn II (2021 – 2025) và giải pháp sáng tạo nhằm thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non. 30/30 giáo viên linh hoạt sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động.

+ 85-95% trẻ hứng thú, tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động.

+ Nhà trường phấn đấu thực hiện chuyên đề, giải pháp sáng tạo đạt loại tốt.

#### **4.3.1.2. Giải pháp**

- Xây dựng kế hoạch chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục triển khai các tiêu chí chuyên đề, xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo phương châm “học thông qua vui chơi, trải nghiệm” gắn với chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em”.

- Thực hiện giải pháp sáng tạo của huyện “Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác bồi dưỡng chuyên môn trong các cơ sở GDMN góp phần triển khai thực hiện tốt chương trình GDMN năm học 2022-2023”

- Xây dựng kế hoạch giải pháp sáng tạo “Xây dựng môi trường sân vườn nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các lớp đặc biệt tăng cường bồi dưỡng kiến thức khi tổ chức hoạt động học theo quan điểm “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”, làm đồ dùng đồ chơi từ các loại nguyên học liệu sẵn có ở địa

phương, kỹ năng giao tiếp của giáo viên với trẻ, cách tạo tình huống và xử lý tình huống nhanh nhẹn, linh hoạt để kích thích hứng thú cho trẻ khi tham gia hoạt động học

- Hàng tháng, chủ đề căn cứ vào dự trù của giáo viên trên lớp, nhà trường mua bổ sung đồ dùng, đồ chơi, nguyên học liệu theo chủ đề cho giáo viên và trẻ. Các đồ dùng, đồ chơi được mua sắm đầy đủ theo văn bản hợp nhất số 01/2015 VBHN- BGDĐT ngày 23/3/2015

- Nhà trường căn cứ vào năng lực của giáo viên trên lớp, lựa chọn và xây dựng lớp điểm 5C1, 4B3, 3A3, CT1. Thường xuyên tư vấn, hỗ trợ giáo viên về chuyên môn để giáo viên làm điểm thực hiện tốt giải pháp theo quan điểm “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”. Trên cơ sở đó nhân rộng tới toàn thể các lớp trong toàn trường.

- Tăng cường công tác, kiểm tra, thanh tra, đưa tiêu chí đánh giá giải pháp sáng tạo đối với đội ngũ giáo viên trong toàn trường.

- Tăng cường đầu tư thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, nhằm tạo điều kiện cho trẻ sinh hoạt học tập, vui chơi đáp ứng nhu cầu theo phát triển lứa tuổi.

- Thi thiết kế giáo án điện tử.

#### ***4.3.2 Củng cố chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non” đảm bảo thiết thực hiệu quả***

##### **4.3.2.1. Chỉ tiêu**

- 10/10 lớp thực hiện tốt chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”

- 100% trẻ có kỹ năng thực hiện các vận động cơ bản theo yêu cầu độ tuổi

##### **4.3.2.2. Giải pháp**

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo tổ chức thực hiện chuyên đề

- Chủ động xây dựng môi trường hoạt động ngoài trời phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; chú trọng đầu tư xây dựng môi trường hoạt động giáo dục thể chất, quy hoạch sân chơi, đầu tư trang thiết bị vận động trong lớp học, ngoài sân chơi đáp ứng nhu cầu vận động thô và vận động tinh cho trẻ.

- Bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình. Chỉ đạo thực hiện điểm tại lớp 3 tuổi A3, lớp 5 tuổi C1.

- Thường xuyên kiểm tra các lớp thực hiện chuyên đề bằng nhiều hình thức (đột xuất, có báo trước...)

- Tổ chức các hội thi: Thi tiết dạy tốt, thi làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo...

- Mua bổ xung thêm đồ chơi công nghiệp trong các nhóm lớp, đồ chơi khu vui chơi

- Cải tạo lại sân vườn trồng bổ sung cây xanh bóng mát, bồn hoa cây cảnh cho trẻ vui chơi hoạt động đảm bảo môi trường xanh- sạch - an toàn- thân thiện.

### **4.3.3. Công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật**

#### **4.3.3.1. Chỉ tiêu**

+ 100% trẻ khuyết tật có nhu cầu được học hòa nhập tại trường và tham gia vào các hoạt động.

+ Có ít nhất 80% trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ.

#### **4.3.4.2. Giải pháp**

+ Giáo viên quan tâm chăm sóc chu đáo, công bằng đối với trẻ khuyết tật.

+ Chỉ đạo giáo viên có trẻ khuyết tật học hòa nhập xây dựng góc dành cho trẻ khuyết tật.

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ khuyết tật và điều chỉnh giáo án đối với lớp có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

+ Chỉ đạo xây dựng mô hình lớp điểm giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền với phụ huynh kịp thời phát hiện trẻ chậm phát triển, nâng cao nhận thức về trách nhiệm trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ khuyết tật và trẻ có hoàn cảnh khó khăn; đảm bảo chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, mỗi trẻ khuyết tật đều có kế hoạch giáo dục cá nhân, được tham gia vào các hoạt động chung của lớp một cách linh hoạt, phù hợp. Các nhóm lớp có trẻ khuyết tật học hòa nhập cần bố trí 1 góc riêng để hỗ trợ giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật của nhóm lớp.

### **4.3.4. Tổ chức ngày hội, ngày lễ**

#### **4.3.4.1. Chỉ tiêu**

+ 10/10 nhóm, lớp tham gia tích cực, có hiệu quả các ngày hội, lễ do nhà trường tổ chức.

+ 30/30 giáo viên tổ chức tốt các tiết mục văn nghệ, các bài tập và chương trình của ngày hội, lễ.

#### **4.3.4.2. Giải pháp**

- Tổ chức tốt các ngày hội, ngày lễ trong năm đạt hiệu quả: Ngày hội đến trường của bé, vui tết trung thu, tổ chức sân chơi tập thể những chiến sĩ tí hon, liên hoan Bé khỏe ngoan, Lễ ra trường cho bé mẫu giáo 5 tuổi, Tết thiếu nhi 1-6.

**5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I và công tác kiểm định chất lượng giáo dục, giữ vững phổ cập giáo dục trẻ em 5 tuổi.**

### **5.1. Xây dựng cơ sở vật chất**

#### **5.1.1. Chỉ tiêu**

+ 10/10 đạt 100% nhóm lớp có đầy đủ đồ dùng trang thiết bị đồ chơi. Riêng 5/5 lớp 5 tuổi có đủ đồ dùng trang thiết bị đồ chơi (Theo thông tư 02,34)

+ Tiếp tục đề xuất với UBND huyện, phòng tài chính kế hoạch, Phòng giáo dục và lãnh đạo địa phương có kế hoạch đầu tư xây dựng bếp ăn mới đảm bảo theo quy định, 02 phòng chức năng.

+ Để đảm bảo cho công tác chăm sóc, giáo dục trường dự kiến tu sửa và mua sắm CSVC và trang thiết bị phục vụ cho trẻ trong năm học 2023-2024 với tổng số kinh phí là: 200.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng chẵn)

+ 30/30 giáo viên đạt 100% hưởng ứng tốt phong trào tự làm, cải tiến, sáng tạo đồ dùng đồ chơi thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng thiết bị đồ chơi gắn với đổi mới nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường.

### **5.1.2. Giải pháp**

+ Rà soát cơ sở vật chất, thiết bị ngay từ đầu năm học

+ Làm tốt công tác tham mưu với UBND huyện, chính quyền địa phương sớm triển khai xây dựng cơ sở vật chất xây dựng bếp ăn mới đảm bảo theo quy định và 02 phòng chức năng. Đề xuất phòng tài chính kế hoạch huyện cấp bổ xung đồ dùng thiết bị chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục còn thiếu. Làm tốt công tác kiểm kê tài sản, bảo quản.

+ Xây dựng kế hoạch mua sắm, tu sửa, vận động tài trợ từ các nguồn kinh phí như: Ngân sách cấp, học phí, Phụ huynh và xã hội hóa...

+ Công khai các khoản thu chi, giao các phó hiệu trưởng cân đối chọn lọc xây dựng các hạng mục cần thiết thiết của lĩnh vực phụ trách chỉ đạo, giám sát, tổ chức thực hiện. Tổ chức mua sắm, quản lý, bảo quản và sử dụng hiệu có hiệu quả các thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho trẻ .

+ Công khai các nguồn kinh phí đóng góp, mua sắm, tu sửa...thông qua hội họp thường kỳ, qua bảng tin...

**5.2. Phần đầu xây dựng trường chuẩn Quốc gia mức độ I và công tác kiểm định chất lượng GD.**

#### **5.2.1. Chỉ tiêu**

+ Trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I và kiểm định chất lượng giáo dục trong năm học 2023-2024.

#### **5.2.2. Giải pháp**

+ Xây dựng kế hoạch trường chuẩn Quốc gia mức độ II và công tác kiểm định chất lượng GD.

+ Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên thu thập minh chứng

+ Bổ xung các minh chứng vào hồ sơ công tác trường chuẩn Quốc gia giai đoạn I và kiểm định chất lượng giáo dục.

+ Đề nghị UBND huyện, Phòng tài chính kế hoạch tiếp tục xây dựng sân vườn, xây dựng bếp ăn mới đảm bảo theo quy định và 02 phòng chức năng và cấp bổ sung đồ dùng thiết bị và đồ chơi phục vụ cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ đáp ứng nhu cầu của trường chuẩn Quốc gia mức độ I.

### **5.3. Công tác phổ cập GDTE5T**

#### **5.3.1. Chỉ tiêu**

+ Thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập và huy động 100% số trẻ 5 tuổi trên địa bàn ra lớp

#### **5.3.2. Giải pháp**

+ Tập chung các giải pháp chỉ đạo ưu tiên các nguồn lực đầu tư cho phổ cập GDMNCTENT và phổ cập xóa mù chữ đúng kế hoạch và chất lượng. Xây dựng kế hoạch phổ cập, tham mưu với ủy ban nhân dân xã phối hợp điều tra các hộ dân trên địa bàn được phân công; tham mưu với địa phương thực hiện có hiệu quả ban chỉ đạo phổ cập

+ Duy trì củng cố nâng cao chất lượng phổ cập thực hiện tốt công tác quản lý, điều tra theo dõi trẻ, thiết lập hồ sơ phổ cập, ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai phần mềm. Chỉ đạo giáo viên theo dõi số trẻ trên địa bàn và số trẻ ra lớp hàng ngày, giao chỉ tiêu thi đua cho các lớp và là tiêu chí để đánh giá xếp loại giáo viên.

### **6. Công tác quản lý các cơ sở GDMN ngoài công lập**

#### **6.1. Chỉ tiêu**

+ Duy trì 100% các thôn trên địa bàn xã không có các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập hoạt động trái phép.

#### **6.2. Giải pháp**

+ Tham mưu với lãnh đạo địa phương ra Quyết định kiện toàn ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch quản lý nhóm trẻ ngoài công lập trên địa bàn xã

+ Phân công trách nhiệm cho cán bộ, giáo viên phụ trách từng thôn trên địa bàn có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, báo cáo.

+ Tăng cường các biện pháp quản lý nhóm trẻ ngoài công lập, tham mưu với lãnh đạo địa phương thường xuyên kiểm tra, cương quyết đình chỉ, giải thể nhóm trẻ hoạt động trái phép.

### **7. Xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý và giáo viên, nhân viên**

#### **7.1. Chỉ tiêu**

- Tổng số Cán bộ, giáo viên, nhân viên: 30 người

Trong đó: Ban giám hiệu: 03 người

Giáo viên đứng lớp: 21 người

Giáo viên nuôi dưỡng: 05 người

Nhân viên kế toán: 01 người

- Trình độ chuyên môn  
30/30 đạt 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuyên môn chuẩn và trên chuẩn

Trong đó: Đại học: 25 người = 83,3%  
Cao đẳng: 02 người = 6,7%  
Trung cấp: 02 người = 6,7%  
Sơ cấp: 01 người = 3,3%

+ Năng lực chuyên môn xếp loại Tốt 16 đạt 53,3%, Khá 14 đạt 47,7%.

+ 30/30 đạt 100% cán bộ, giáo viên, nhân được tập huấn chuyên môn và hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo quy định.

+ 30/30 đạt 100% cán bộ, giáo viên, nhân được đánh giá theo các chuẩn quy định.

+ 30/30 đạt 100% cán bộ, giáo viên, nhân cán bộ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, không sinh con thứ 3.

+ Kết nạp 1-2 Đảng viên mới, cử đi học lớp đối tượng 1-2 quần chúng

## 7.2. Giải pháp

Năm học 2023-2024 căn cứ vào Điều lệ trường mầm non, chỉ tiêu giao của UBND huyện năm 2023. Trường đề nghị cấp trên cho tuyển dụng 01 giáo viên biên chế và 01 giáo viên hợp đồng theo Nghị quyết 102/NQ-CP ngày 03/7/2000 của Chính phủ.

+ 30/30 đạt 100% cán bộ, giáo viên, nhân hưởng ứng phong trào “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Có ý thức học tập nâng cao nghiệp vụ. Có tinh thần đoàn kết xây dựng tập thể, thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử của nhà trường. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của nhà nước, quy định của địa phương. Có năng lực thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

+ 30/30 đạt 100% cán bộ, giáo viên, nhân phục tùng sự phân công của tổ chức. Phần đầu trong năm học không có giáo viên nào vi phạm quy chế của ngành, của nhà trường, tư cách nhà giáo. Tích cực phấn đấu để được đứng vào hàng ngũ của Đảng.

+ Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, nhân thực hiện chương trình GDMN điều chỉnh đổi mới nội dung, phương pháp, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên nhằm nâng cao năng lực kỹ năng thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm” và tăng cường hoạt động thực hành, trải nghiệm của trẻ cho cán bộ, giáo viên, nhân. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân đi thăm quan học tập tại một số trường điểm.

+ Chỉ đạo tốt Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non (ban hành kèm theo Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019) và Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên

(ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT), Chương trình bồi dưỡng 10 mô đun ưu tiên

+ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.

+ Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ ở các hình thức đột xuất, có báo trước để bổ xung góp ý rút kinh nghiệm cho giáo viên nhân viên làm tốt. Làm tốt công tác tôn vinh, khen thưởng và các chế độ chính sách tạo động lực, điều kiện để đội ngũ gắn bó với nghề.

+ Thực hiện quản lý, đánh giá chất lượng giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên MN (Ban hành theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22/01/2008)

## **8. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý**

### **8.1. Công tác kiểm tra nội bộ**

#### **8.1.1 Chỉ tiêu**

+ Kiểm tra 100% các lĩnh vực, hoạt động trong nhà trường từ 1-2 lần/năm học

+ Kiểm tra đánh giá chất lượng trên trẻ qua 02 đợt vào cuối kỳ 1 và cuối năm học (thời điểm tháng cuối 12/2023 và cuối tháng 4/2024)

+ 10/10 nhóm lớp kiểm tra toàn diện 1 lần /năm học.

+ 10/10 nhóm lớp kiểm tra đột xuất

+ 10/10 nhóm, lớp kiểm tra chuyên đề trọng tâm và 02 chuyên đề củng cố và các giải pháp của huyện, trường.

#### **8.1.2. Giải pháp**

+ Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và kiểm tra các hoạt động trong nhà trường

+ Thành lập ban kiểm tra nội bộ nhà trường

+ Ra quyết định trước khi kiểm tra

+ Kiểm tra toàn diện báo trước 02 ngày

+ Kiểm tra thường xuyên không báo trước

+ Công khai kết quả kiểm tra và đưa vào đánh giá thi đua theo tháng, kỳ, năm

+ Tổ chức dự giờ, thăm lớp để kiểm tra công tác thực hiện kế hoạch các hoạt động của giáo viên bằng nhiều hình thức: kiểm tra thường xuyên, đột xuất...

### **8.2. Công tác quản lý tài chính**

#### **8.2.1. Chỉ tiêu**

+ 100% các khoản thu - chi theo đúng quy định về quản lý tài chính trong các cơ sở GDMN.

+ 100% các khoản thu chi được quyết toán công khai minh bạch theo thông tư 61/2017 của Bộ tài chính ban hành ngày 15/6/2017. Thông tư số



36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

+ Thực hiện đảm bảo các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thực hiện đảm bảo cho 10 nhân viên nuôi dưỡng được hưởng chế độ lương theo mã vùng theo Nghị quyết số 11/2018-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về chế độ chi hỗ trợ đối với vị trí lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong GDMN.

### **8.2.2. Giải pháp**

+ Xây dựng kế hoạch thu – chi cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

+ Bám vào các văn bản hướng dẫn thu chi của các cấp có thẩm quyền như: Căn cứ Hướng dẫn số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 22/8/2023 của Liên Sở GDĐT-Tài chính hướng về thực hiện thu và sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm học 2023-2024. Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm học 2023-2024. Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Căn cứ hướng dẫn số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 26/9/2022 của Liên Sở GDĐT-Tài chính hướng dẫn thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 về việc quy định danh mục các khoản thu, mức thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

+ Kế hoạch thu – chi được thông qua lãnh đạo địa phương, Phòng giáo dục & đào tạo huyện, trường và phụ huynh học sinh. Thu phải đảm bảo theo kế hoạch, không thu gộp, không lạm thu.

+ Các khoản chi được công khai theo thông tư 90/2018 của Bộ tài chính ban hành ngày 28/9/2018. Không làm thất thoát tài chính.

### **8.3. Công tác ba công khai và qui chế dân chủ trong trường học**

#### **8.3.1. Chỉ tiêu**

+ 100% các hoạt động của nhà trường được công khai trước cán bộ, giáo viên nhân viên và phụ huynh học sinh. Đảm bảo các nội dung thực hiện công khai trong trường học

+ Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan để xây dựng mối đoàn kết nội bộ trong nhà trường.

#### **8.3.2. Giải pháp**

- + Xây dựng kế hoạch ba công khai và qui chế dân chủ trong trường học
- + Tổ chức công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục.

- + Công khai trên Website của nhà trường, Niêm yết công khai tại bản tin, công khai trong các kỳ họp, hội nghị ban đại diện CMHS.

#### **8.4. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế**

##### **8.4.1. Chỉ tiêu**

- + Thu hút 100% các bậc cha mẹ và cộng đồng tham gia vào quá trình chăm sóc giáo dục trẻ.

##### **8.4.2. Giải pháp**

- + Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025. Nghị quyết 07/2013/NQ-HĐND của HĐND thành phố, Quyết định 503/QĐ-UBND của UBND thành phố, huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân và ngoài nước đầu tư cho phát triển GDMN; kêu gọi các nhà đầu tư hảo tâm, các mạnh thường quân, phụ huynh học sinh ...để xây dựng trường lớp.

- + Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Công tác vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ đúng quy trình, đúng đối tượng, đảm bảo công khai minh bạch, tạo lòng tin đối với phụ huynh và cộng đồng xã hội.

#### **8.5. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin**

##### **8.5.1. Chỉ tiêu**

- + Phần đầu 30/30 đạt 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có chứng chỉ tin học trình độ B trở lên.

- + 30/30 đạt 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên giáo viên sử dụng thành thạo máy vi tính

- + 10/10 lớp đều có ti vi, máy vi tính và được nối mạng Internet để phục vụ cho công tác chăm sóc và giáo dục trẻ.

- + 30/30 đạt 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên giáo viên triển khai chữ ký số

- + 21/21 giáo viên soạn bài trên máy vi tính và khai thác thông tin trên internet phục vụ công tác giảng dạy.

##### **8.5.2. Giải pháp**

- + Tổ chức cho CB, GV, NV theo học các lớp bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin và đào tạo tin học do các trường chuyên ngành mở.

+ Động viên khuyến khích giáo viên soạn bài, xây dựng kế hoạch qua máy vi tính. Tổ chức thi bài soạn, xây dựng kế hoạch của giáo viên bằng máy vi tính

+ Giáo viên mẫu giáo 5 tuổi thường xuyên, tích cực khai thác công nghệ thông tin ứng dụng vào công tác giáo dục cho các cháu. Cho trẻ được làm quen và thực hiện một số thao tác về hình ảnh trên máy vi tính. Sử dụng các thông tin từ máy vi tính có hiệu quả.

+ Giao trách nhiệm quản lý máy vi tính cho giáo viên được phân máy.

## **8.6. Công tác truyền thông**

### **8.6.1 Chỉ tiêu**

+ 100% các hoạt động của nhà trường được đưa lên trang Website của trường đạt hiệu quả

+ Hàng tuần, tháng đăng từ 1-2 bài tuyên truyền đến các ban ngành phụ huynh học sinh trên loa truyền thanh của nhà trường, xã về công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, phòng chống dịch bệnh theo mùa...

+ 100% các bậc phụ huynh được tuyên truyền và phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả và phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng đặc biệt trong thời gian trẻ phải tạm dừng đến trường do dịch bệnh, thiên tai.

+ 10/10 nhóm lớp có đầy đủ các biểu bảng tuyên truyền theo quy định của nhà trường, chủ đề, sáng tạo của giáo viên.

### **8.6.2. Giải pháp**

+ Đầu tư kinh phí để thiết lập trang Web của nhà trường

+ Thiết lập trang Web riêng đến phụ huynh học sinh cập nhật thông tin của trường

+ Phân công cho giáo viên có trình độ CNTT phụ trách và đăng bài

+ Xây dựng các mô hình điểm theo các nội dung tuyên truyền ở các khu trong toàn trường. Các bảng tuyên truyền đảm bảo nội dung rõ ràng, sáng tạo, phù hợp với yêu cầu giáo dục mầm non. Thu hút được sự tập trung chú ý của phụ huynh học sinh và cộng đồng dân cư trong địa bàn.

+ Viết bài và tuyên truyền về công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ qua hệ thống loa truyền thanh của nhà trường, địa phương và nộp về phòng giáo dục.

+ Mở các đợt truyền thông theo quý, năm về công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong nhà trường.

## **III. Tổ chức thực hiện**

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của trường mầm non Tây Hưng, đề nghị cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên nghiêm túc thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, nếu có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Ban giám hiệu để được giải đáp và kịp thời chỉ đạo giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT huyện
- Đảng ủy, UBND xã (để b/c);
- Các PHT, các tổ CM, GVNV (để t/h);
- Lưu: VT.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Phạm Thị Hạnh**